

Số: /KH-UBND

Phú Thái, ngày tháng 8 năm 2025

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW);

Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (Nghị quyết số 71-NQ/CP);

Chương trình hành động 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 (Chương trình hành động số 89-CTr/TU);

Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 09/6/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Kế hoạch số 05-KH/ĐU của Đảng ủy xã Phú Thái thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị;

Ủy ban nhân dân xã Phú Thái xây dựng Kế hoạch thực hiện “Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Trung ương, Thành phố Hải Phòng về phát triển kinh tế - xã hội gắn với chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, xây dựng chính quyền số, xã hội số.

- Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để triển khai thực hiện trên địa bàn xã Phú Thái, góp phần đưa Nghị quyết 57 vào cuộc sống.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, coi đây là động lực trọng yếu thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững.

## **2. Yêu cầu**

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, định hướng của Trung ương, Thành phố; phù hợp với thực tiễn địa phương.

- Phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cán bộ phụ trách theo phương châm “5 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ hiệu quả.

- Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân; phát huy vai trò nòng cốt của UBND xã trong tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời khen thưởng, động viên các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém.

## **II. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Chỉ tiêu**

#### **1.1. Đến năm 2030**

- 100% khu vực trung tâm xã có phủ sóng 5G; 100% hộ gia đình có khả năng truy cập Internet băng thông rộng tốc độ  $\geq 1$  Gb/s.

- 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số;  $\geq 90\%$  dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, an sinh xã hội.

- $\geq 95\%$  cơ sở giáo dục phổ thông,  $\geq 90\%$  cơ sở mầm non đạt mức chuyển đổi số từ mức 2 trở lên; 100% trường phổ thông giảng dạy kỹ năng số và STEM.

- 100% thủ tục hành chính của xã được số hóa, cung cấp trực tuyến toàn trình;  $\geq 85\%$  hồ sơ xử lý trực tuyến.

- $\geq 60\%$  doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số; quy mô kinh tế số đạt khoảng 40% GRDP.

#### **1.2. Đến năm 2035**

- Phủ sóng 6G đạt  $\geq 50\%$  địa bàn.

- 95% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số;  $\geq 95\%$  cơ sở giáo dục mầm non và 100% phổ thông đạt mức chuyển đổi số mức 2 trở lên.

- $\geq 95\%$  hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến;  $\geq 85\%$  doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số.

- $\geq 95\%$  người dân có tài khoản định danh điện tử,  $\geq 20\%$  có chữ ký số.

- Quy mô kinh tế số đạt 45-50% GRDP.

### **1.3. Đến năm 2040**

- Phủ sóng 6G đạt  $\geq 80\%$  địa bàn.
- 97% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số; 80–90% dân số thường xuyên sử dụng dịch vụ số (y tế từ xa, tài chính số, học tập trực tuyến).
- 100% hồ sơ hành chính xử lý trực tuyến;  $\geq 95\%$  doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số.
- 100% người dân có VNeID;  $\geq 30\%$  có chữ ký số.
- Kinh tế số chiếm 50–55% GRDP.

### **1.4. Đến năm 2045**

- 100% địa bàn xã phủ sóng 6G.
- Chi ngân sách cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đạt trên 3,5% tổng chi hằng năm.
- 100% dân số trưởng thành tiếp cận và thường xuyên sử dụng dịch vụ số;  $\geq 40\%$  dân số có chữ ký số.
- 100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số.
- UBND xã vận hành mô hình chính quyền số, xã hội số toàn diện; kinh tế số chiếm khoảng 60% GRDP.

## **II. Nhiệm vụ và giải pháp**

### **1. Hoàn thiện hạ tầng số, cơ sở dữ liệu, an toàn mạng**

#### **1.1. Hạ tầng số**

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, điện lực để mở rộng vùng phủ sóng 4G/5G, tiến tới thử nghiệm 6G tại khu vực trung tâm xã vào giai đoạn 2035–2040.
- Phối hợp để từng bước nâng cấp hệ thống mạng Internet cáp quang băng thông rộng đến tất cả các thôn, trường học, trạm y tế, trụ sở UBND xã; phấn đấu 100% hộ gia đình có khả năng truy cập Internet tốc độ cao vào năm 2030.
- Đầu tư, cải tạo hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của UBND xã và các đơn vị trực thuộc, bảo đảm đồng bộ, an toàn, kết nối liên thông với thành phố.

#### **1.2. Cơ sở dữ liệu**

- Hoàn thành số hóa toàn bộ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu quản lý hành chính của UBND xã; cập nhật thường xuyên vào kho dữ liệu dùng chung thành phố.
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư, đất đai, y tế, giáo dục, an sinh xã hội với các cơ quan chức năng, phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

- Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu địa phương về dân cư, hộ kinh doanh, sản phẩm OCOP, đất nông nghiệp, phục vụ quản lý xã hội và phát triển kinh tế số.

### **1.3. An toàn, an ninh mạng**

- Triển khai giải pháp bảo mật, phòng chống tấn công mạng cho hệ thống CNTT của UBND xã; phân công cán bộ chuyên trách phụ trách an toàn thông tin.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống mạng, thực hiện sao lưu, dự phòng dữ liệu, bảo đảm an toàn, liên tục cho hoạt động quản lý và dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức về an toàn thông tin, kỹ năng sử dụng dữ liệu cá nhân, dữ liệu công dân đúng quy định.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về an ninh mạng, phòng chống tin giả, lừa đảo trực tuyến.

## **2. Phát triển nguồn nhân lực số**

### **2.1. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn định kỳ về kỹ năng số cơ bản và nâng cao cho 100% cán bộ, công chức, viên chức UBND xã và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

- Khuyến khích cán bộ, công chức tự học tập, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số vào công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính.

- Xây dựng cơ chế đánh giá năng lực số của cán bộ, công chức gắn với công tác thi đua, khen thưởng và quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ.

- Cử cán bộ trẻ có năng lực tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về chính quyền số, đô thị thông minh do thành phố tổ chức.

### **2.2. Nguồn nhân lực giáo dục**

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trong việc sử dụng các nền tảng quản lý học tập trực tuyến, số điểm điện tử, học bạ số, phương pháp dạy học ứng dụng công nghệ số.

- Đến năm 2030, 100% giáo viên trong các trường học trên địa bàn có khả năng sử dụng thành thạo công cụ số trong giảng dạy và quản lý.

- Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng về giáo dục STEM, đổi mới sáng tạo và kỹ năng số cho giáo viên phổ thông.

### **2.3. Người dân và lực lượng xã hội**

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho người dân, đặc biệt là các nhóm đối tượng: người cao tuổi, hộ kinh doanh, thanh niên, hội viên nông dân, phụ nữ.

- Hỗ trợ người dân làm quen và sử dụng các dịch vụ số: y tế từ xa, giáo dục trực tuyến, thanh toán điện tử, định danh điện tử VNeID.

- Xây dựng các mô hình “thôn thông minh” với nòng cốt là lực lượng thanh niên, phụ nữ, hội nông dân, nhằm lan tỏa kỹ năng số trong cộng đồng.

#### **2.4. Hợp tác và huy động nguồn lực**

- Tăng cường hợp tác với các cơ sở đào tạo nghề, trường đại học, doanh nghiệp CNTT để triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cho cán bộ và người dân.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh tham gia vào quá trình đào tạo, thực hành và chuyển giao công nghệ cho người dân địa phương.

### **3. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số**

#### **3.1. Chính quyền số**

- Hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo 100% văn bản của UBND xã được xử lý trên môi trường mạng, có ký số theo quy định.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền xã được cung cấp trực tuyến toàn trình; tối thiểu 85% hồ sơ được người dân, tổ chức nộp trực tuyến vào năm 2030, tiến tới 100% vào năm 2040.

- Liên thông dữ liệu giữa UBND xã với thành phố, bảo đảm xử lý hồ sơ nhanh, minh bạch, giảm thiểu tiếp xúc trực tiếp.

- Triển khai hệ thống đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính công thông qua ứng dụng số, mã QR tại Bộ phận một cửa.

- Từng bước tham gia hệ thống Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của thành phố; đến năm 2040 hình thành hệ thống giám sát, phân tích dữ liệu phục vụ điều hành xã thông minh.

#### **3.2. Kinh tế số**

- Hỗ trợ hộ sản xuất, kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán số, quảng bá sản phẩm qua nền tảng trực tuyến.

- Phấn đấu đến năm 2030 có ít nhất 60% hộ sản xuất, kinh doanh ứng dụng công nghệ số; đến năm 2045 đạt 100%.

- Khuyến khích phát triển các mô hình kinh doanh mới trên nền tảng số (dịch vụ trực tuyến, sản phẩm OCOP số hóa, nông nghiệp thông minh...).

- Hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh nhỏ lẻ chuyển đổi hoạt động quản lý, tiêu thụ sản phẩm thông qua nền tảng số.

#### **3.3. Xã hội số**

- Phát triển các dịch vụ số trong lĩnh vực y tế, giáo dục, an sinh xã hội để phục vụ người dân: khám chữa bệnh từ xa, đăng ký học trực tuyến, thanh toán học phí và bảo hiểm không dùng tiền mặt.

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông, mầm non áp dụng học bạ điện tử, sổ điểm điện tử và ký số theo quy định.

- Đến năm 2030, 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai giảng dạy kỹ năng số, STEM, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; 100% trường THCS có câu lạc bộ đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.

- Khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ số trong đời sống hàng ngày (thanh toán điện tử, mua bán trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến).

- Tổ chức các phong trào “Toàn dân tham gia xã hội số”, gắn với các tổ chức đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân).

#### **4. Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

##### **4.1. Ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và đời sống**

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý hành chính, bảo vệ môi trường, giám sát an ninh trật tự, phòng chống thiên tai.

- Thúc đẩy áp dụng công nghệ số trong các lĩnh vực thiết yếu: nông nghiệp (nông nghiệp thông minh, nhật ký điện tử, truy xuất nguồn gốc sản phẩm), y tế (khám chữa bệnh từ xa, hồ sơ sức khỏe điện tử), giáo dục (dạy – học trực tuyến, STEM, học liệu số).

- Khuyến khích các hộ sản xuất, kinh doanh và hợp tác xã ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm OCOP của xã.

##### **4.2. Xây dựng mô hình thí điểm và nhân rộng**

- Thí điểm mô hình “nông nghiệp thông minh” tại một số hộ, hợp tác xã nông nghiệp; áp dụng hệ thống cảm biến, tưới tiêu thông minh, phân bón theo công nghệ số.

- Xây dựng mô hình “làng nghề số”, “thôn thông minh” gắn với phát triển kinh tế nông thôn và du lịch trải nghiệm.

- Từng bước hình thành mô hình “xã nông thôn mới thông minh”, đến năm 2030 đạt tiêu chí cơ bản, đến năm 2035 hình thành xã thông minh toàn diện.

##### **4.3. Đổi mới sáng tạo trong cộng đồng và giáo dục**

- Tổ chức các cuộc thi sáng kiến, ý tưởng cải cách hành chính, giải pháp ứng dụng CNTT trong quản lý xã hội, khuyến khích sự tham gia của đoàn viên, thanh niên, cán bộ trẻ.

- Phối hợp với trường học tổ chức câu lạc bộ STEM, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho học sinh THCS; đến năm 2035 đạt 95% trường THCS duy trì hoạt động thường xuyên.

- Khuyến khích các sáng kiến trong quản lý, sản xuất, dịch vụ được áp dụng thực tiễn và nhân rộng trên địa bàn xã.

##### **4.4. Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh khoa học và công nghệ**

- Tạo điều kiện để hình thành ít nhất 01 doanh nghiệp khoa học và công nghệ tại địa phương trong giai đoạn 2025–2030.

- Hỗ trợ thủ tục, kết nối với thành phố để doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất kinh doanh có thể tiếp cận quỹ khoa học công nghệ, quỹ đổi mới sáng tạo.

- Khuyến khích phát triển dịch vụ khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực nông nghiệp, thương mại điện tử, sản phẩm OCOP.

## **5. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho chuyển đổi số**

### **5.1. Nguồn lực tài chính**

- Bảo đảm bố trí chi ngân sách xã cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt ít nhất 3% vào năm 2025, duy trì ổn định và tăng dần đến trên 3,5% vào năm 2045.

- Chủ động lồng ghép các chương trình, dự án phát triển kinh tế – xã hội, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu với các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đóng góp kinh phí, thiết bị, hạ tầng để phục vụ chuyển đổi số trong cộng đồng.

### **5.2. Nguồn lực con người**

- Phát huy vai trò của cán bộ, công chức xã, đặc biệt là lực lượng trẻ, trong việc tham mưu, triển khai các sáng kiến chuyển đổi số.

- Huy động lực lượng đoàn viên, thanh niên, hội viên nông dân, phụ nữ tham gia các chương trình “Tổ công nghệ số cộng đồng”, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số.

- Khuyến khích các cá nhân, tổ chức có sáng kiến, giải pháp công nghệ tham gia cung cấp, chuyển giao và đào tạo kỹ năng số cho người dân.

### **5.3. Nguồn lực từ doanh nghiệp và xã hội**

- Hợp tác với các doanh nghiệp bưu chính – viễn thông, công nghệ thông tin để triển khai hạ tầng, dịch vụ số trên địa bàn.

- Khuyến khích doanh nghiệp viễn thông đầu tư trạm phát sóng 5G, 6G tại địa bàn xã theo lộ trình đến năm 2035–2045.

- Đẩy mạnh mô hình “doanh nghiệp đồng hành cùng xã” trong hỗ trợ chuyển đổi số, tài trợ phần mềm quản lý, học liệu số, y tế số.

### **5.4. Nguồn lực từ các chương trình, dự án cấp trên**

- Chủ động tranh thủ nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, Thành phố trong các chương trình: Chuyển đổi số quốc gia, Chính quyền số, xã Thông minh, Nông thôn mới thông minh.

- Đề xuất thành phố đưa xã Phú Thái làm điểm thí điểm các mô hình chuyển đổi số trong nông nghiệp, giáo dục, y tế cộng đồng.

### **5.5. Sử dụng hiệu quả nguồn lực**

- Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách cho hoạt động chuyển đổi số; định kỳ báo cáo Đảng ủy, HĐND xã.
- Tập trung ưu tiên đầu tư cho hạ tầng số, cơ sở dữ liệu, an ninh mạng và đào tạo nhân lực; tránh dàn trải, manh mún, kém hiệu quả.
- Định kỳ đánh giá hiệu quả từng chương trình, dự án để điều chỉnh kịp thời, bảo đảm tiết kiệm, bền vững.

## **6. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, truyền thông**

### **6.1. Lãnh đạo, chỉ đạo**

- UBND xã đưa vào trong kế hoạch hằng năm về thực hiện Nghị quyết 57, gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.
- Người đứng đầu UBND xã chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả triển khai chuyển đổi số trên địa bàn; phân công rõ trách nhiệm cho từng thành viên UBND xã, cán bộ, công chức chuyên môn.
- Lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số vào các chương trình, kế hoạch, dự án trọng tâm của xã (nông thôn mới, an sinh xã hội, cải cách hành chính...).

### **6.2. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các thôn, đơn vị sự nghiệp, trường học. Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện theo quý, 6 tháng, 9 tháng, 01 năm gửi Đảng ủy xã.
- Xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc; chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế; khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện.

### **6.3. Công tác truyền thông**

- Xây dựng kế hoạch truyền thông dài hạn về chuyển đổi số của xã; tổ chức các chuyên mục, bản tin, áp phích, pano tuyên truyền tại nhà văn hóa, trụ sở UBND, trường học, chợ dân sinh.
- Phát huy hệ thống loa truyền thanh thông minh, nhóm Zalo cộng đồng, fanpage chính thức của xã để thông tin nhanh, chính xác, thân thiện đến người dân.
- Tổ chức các phong trào thi đua “Toàn dân tham gia chuyển đổi số”, “Gia đình số”, “Thôn số”; kịp thời biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

### **6.4. Phối hợp và huy động toàn xã hội**

- Tăng cường phối hợp giữa UBND xã với MTTQ và các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh) trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia chuyển đổi số.
- Khuyến khích các tổ công nghệ số cộng đồng làm nòng cốt trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ số.

- Đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp viễn thông, CNTT để triển khai các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, truyền thông tại cộng đồng.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phân công nhiệm vụ**

- **Phòng Văn hóa – Xã hội:** Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu cho UBND xã trong công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả với Đảng ủy xã.

Chủ trì phát triển nguồn nhân lực số; đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức, giáo viên, học sinh, nhân dân; tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức; triển khai số hóa dữ liệu trong y tế, giáo dục, văn hóa, an sinh xã hội.

- **Văn phòng HĐND và UBND:** Chủ trì công tác tổng hợp, tham mưu, theo dõi tiến độ, kiểm soát thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, vận hành hệ thống quản trị điều hành nội bộ; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

- **Phòng Kinh tế:** Chủ trì các nhiệm vụ phát triển hạ tầng số, viễn thông, Internet tốc độ cao; ứng dụng công nghệ số trong quản lý đất đai, xây dựng, môi trường, nông nghiệp thông minh; tham mưu phân bổ, sử dụng kinh phí cho chuyển đổi số.

- **Trung tâm Phục vụ hành chính công:** Chủ trì tiếp nhận, xử lý, trả kết quả TTHC trên môi trường số; bảo đảm 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được cung cấp toàn trình; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số.

- **Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông:** Chủ trì triển khai hệ thống truyền thông số; vận hành loa thông minh, fanpage chính thức của xã; tổ chức chuyên mục, bản tin về chuyển đổi số; phát động phong trào “Gia đình số”, “Thôn số”.

- **Các trường mầm non, tiểu học, THCS:** Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; áp dụng học bạ điện tử, ký số; triển khai dạy kỹ năng số, STEM, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- **Các thôn, Ban công tác Mặt trận thôn:** Thành lập và duy trì tổ công nghệ số cộng đồng; tuyên truyền, vận động người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, thương mại điện tử.

- **Đề nghị các Trạm y tế xã:** Thực hiện quản lý hồ sơ bệnh án điện tử, khám chữa bệnh từ xa, ứng dụng CNTT trong chăm sóc sức khỏe.

- **Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể:** Vận động hội viên, đoàn viên tích cực tham gia chuyển đổi số; phối hợp triển khai phong trào “Toàn dân tham gia chuyển đổi số”; duy trì hoạt động tổ công nghệ số cộng đồng.

#### **2. Tổ chức kiểm tra, giám sát**

- UBND xã tổ chức kiểm tra định kỳ (6 tháng/lần) và đột xuất việc thực hiện Kế hoạch tại các phòng, đơn vị, thôn.

- Kết quả chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân hàng năm.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

### 3. Bảng phân công thực hiện

| Nội dung nhiệm vụ                                                            | Đơn vị phụ trách                                                                 | Việc phải làm                                                                               | Trách nhiệm                                        | Thời gian                               | Đánh giá                                           |
|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------|
| Phát triển hạ tầng số, phủ sóng 5G/6G, Internet tốc độ cao                   | <b>Phòng Kinh tế</b>                                                             | Tham mưu quy hoạch, phối hợp doanh nghiệp viễn thông lắp đặt hạ tầng                        | Chủ trì, chịu trách nhiệm trước UBND xã            | 2025–2030 (5G), 2035–2045 (6G)          | Tỷ lệ phủ sóng đạt 100% vào 2045                   |
| Số hóa TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình                     | <b>Trung tâm Phục vụ hành chính công</b> (phối hợp Văn phòng HĐND và UBND)       | Triển khai phần mềm, tiếp nhận, xử lý, trả kết quả trực tuyến                               | Chịu trách nhiệm trực tiếp chất lượng dịch vụ công | Hoàn thành toàn trình trước 2030        | ≥ 85% hồ sơ trực tuyến (2030), 100% (2040)         |
| Cải cách hành chính, quản trị số nội bộ                                      | <b>Văn phòng HĐND và UBND</b>                                                    | Số hóa hồ sơ, quản lý văn bản điện tử, tiếp công dân, xử lý đơn thư trên môi trường số      | Tham mưu, giúp UBND xã điều hành, báo cáo          | 2025–2030 hoàn thành cơ bản             | Giảm ≥ 50% thời gian xử lý TTHC                    |
| Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên, học sinh và người dân   | <b>Phòng Văn hóa – Xã hội</b> (phối hợp các trường, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ) | Mở lớp tập huấn, dạy kỹ năng số, STEM, khởi nghiệp                                          | Chủ trì triển khai, hướng dẫn, kiểm tra            | Hàng năm (2025–2045)                    | ≥ 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số      |
| Truyền thông, phong trào toàn dân tham gia chuyển đổi số, Bình dân học vụ số | <b>Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông</b>                               | Tuyên truyền trên loa thông minh, fanpage xã; phát động phong trào “Gia đình số”, “Thôn số” | Chủ trì truyền thông, phối hợp đoàn thể            | Thường xuyên, liên tục                  | Người dân hưởng ứng, tỷ lệ sử dụng dịch vụ số tăng |
| Ứng dụng CNTT trong nông nghiệp, quản lý đất đai,                            | <b>Phòng Kinh tế</b>                                                             | Hướng dẫn HTX, nông dân ứng dụng IoT, nhật ký điện tử; số hóa                               | Tham mưu, triển khai, giám sát                     | 2025–2035 thí điểm, 2035–2045 nhân rộng | Năng suất tăng, sản phẩm có truy xuất nguồn gốc    |

|                                                                    |                                                                   |                                                                             |                                |                             |                                                              |
|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------|
| môi trường, xây dựng                                               |                                                                   | quản lý đất đai, môi trường                                                 |                                |                             |                                                              |
| Bảo đảm an ninh mạng, định danh điện tử, VNeID                     | <b>Công an xã</b><br>(phối hợp Trung tâm Phục vụ Hành chính công) | Triển khai VNeID, giám sát an ninh mạng, phòng chống tội phạm công nghệ cao | Trực tiếp tổ chức thực hiện    | 2025–2030 cơ bản hoàn thành | ≥ 95% dân số có VNeID (2035)                                 |
| Thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục, y tế, an sinh xã hội       | <b>Các trường MN, TH, THCS; Trạm y tế</b> (phối hợp Phòng VH-XH)  | Số hóa hồ sơ, học bạ điện tử, hồ sơ bệnh án điện tử, dạy học trực tuyến     | Thực hiện trực tiếp tại đơn vị | 2025–2030 hoàn thành cơ bản | 100% cơ sở GD đạt chuẩn CĐS mức 2, y tế số vận hành hiệu quả |
| Hoạt động tổ công nghệ số cộng đồng, tuyên truyền hỗ trợ người dân | <b>Các thôn, Ban công tác Mặt trận thôn</b> (phối hợp đoàn thể)   | Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thương mại điện tử     | Trực tiếp triển khai ở cơ sở   | Thường xuyên, liên tục      | Người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến ≥ 80% (2030)       |

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp*) xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy viên BCH Đảng bộ xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VHXXH.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phúc Công**

